

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Bài 4: Tôn trọng sự thật
2. Bài 5: Tự lập
3. Bài 6: Tự nhận thức bản thân

* Yêu cầu:

- Học sinh nắm được kiến thức phần nội dung bài học (Phần kiến thức đóng khung màu vàng trong SGK)

- Xem lại phần luyện tập, vận dụng trong SGK.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HỌA:

Câu 1: Những gì có thật trong cuộc sống và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống được gọi là

- A. sự thật.
- B. dũng cảm.
- C. khiêm tốn.
- D. tự trọng.

Câu 2: Biểu hiện của tôn trọng sự thật là

- A. suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.
- B. chỉ cần trung thực với cấp trên của mình.
- C. có thể nói không đúng sự thật khi không ai biết.
- D. chỉ nói thật trong những trường hợp cần thiết.

Câu 3: Em tán thành ý kiến nào dưới đây khi nói về sự thật?

- A. Tôn trọng sự thật sẽ góp phần bảo vệ cuộc sống.
- B. Chỉ cần nói thật với những người thân của mình.
- C. Có thể nói không đúng sự thật khi không có ai biết.
- D. Cần phải trung thực trong những trường hợp cần thiết.

Câu 4: Em tán thành ý kiến nào dưới đây khi nói về biểu hiện của sự thật?

- A. Không ai biết thì không nói sự thật.
- B. Chỉ cần trung thực với cấp trên là đủ.
- C. Không chấp nhận sự giả tạo, lừa dối.
- D. Nói bí mật của người khác cho bạn nghe.

Câu 5: Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi của người luôn tôn trọng sự thật?

- A. Đặt điều nói xấu bạn trong lớp.
- B. Không coi cốp bài trong giờ kiểm tra.
- C. Làm sai thì tìm cách đổ lỗi cho người khác.

D. Nói dối mẹ đi học thêm, để đi chơi game.

Câu 6: Câu tục ngữ: “Thẳng như ruột ngựa” ý nói người nào đó luôn sống

A. giản dị, cần cù.

B. tôn trọng sự thật.

C. tiết kiệm, khiêm tốn.

D. khiêm tốn, siêng năng.

Câu 7: Câu tục ngữ: “Cây vạy hay ghét mực tàu”, nói về nội dung sống

A. giản dị, chăm chỉ.

B. tiết kiệm, khiêm tốn.

C. giả dối và thật thà.

D. khiêm tốn, siêng năng.

Câu 8: Tự làm lấy các công việc của mình trong cuộc sống gọi là

A. tự tin.

B. tự kỉ.

C. tự chủ.

D. tự lập.

Câu 9: Tự lập là

A. tự làm lấy các công việc của mình trong cuộc sống.

B. dựa vào người khác, nếu mình có thể nhờ được.

C. ỷ lại vào người khác, đặc biệt là vào bố mẹ của mình.

D. đợi bố mẹ sắp xếp nhắc nhở mới làm, không thì thôi.

Câu 10: Một trong những biểu hiện của tính tự lập là

A. không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.

B. dựa dẫm vào gia đình để vươn lên trong cuộc sống.

C. luôn dựa vào người khác, nếu mình có thể nhờ được.

D. tìm mọi thủ đoạn để mình được thành công.

Câu 11: Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tính tự lập?

A. Sự tự tin.

B. Nhút nhát.

C. Nói nhiều.

D. Thích thể hiện.

Câu 12: Đối lập với tự lập là

A. tự tin.

B. ích kỉ.

C. tự chủ.

D. ỷ lại.

Câu 13: Tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình được gọi là gì?

A. Trung thành.

- B. Trung thực.
- C. Tự lập.
- D. Tiết kiệm.

Câu 14: Biểu hiện của tự lập là gì?

- A. Luôn làm theo ý mình, không cần nghe ý kiến của người khác.
- B. Sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với khó khăn, thử thách.
- C. Sẵn sàng làm mọi thủ đoạn để đạt mục đích của mình đạt ra.
- D. Tự mình làm, không hợp tác với người khác trong công việc

Câu 15: Câu tục ngữ: “Hữu thân hữu khổ” nói đến điều gì?

- A. Đoàn kết.
- B. Trung thực.
- C. Tự lập.
- D. Tiết kiệm.

Câu 16: Câu tục ngữ: “Có trời cũng phải có ta” nói đến điều gì?

- A. Đoàn kết.
- B. Trung thực.
- C. Tự lập.
- D. Tiết kiệm.

Câu 17: Biết nhìn nhận, đánh giá về khả năng, thái độ, hành vi, việc làm, điểm mạnh, điểm yếu... của bản thân được gọi là

- A. thông minh.
- B. tự nhận thức về bản thân.
- C. có kĩ năng sống.
- D. tự trọng.

Câu 18: Biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Tự nhận thức về bản thân.
- B. Tư duy thông minh.
- C. Có kĩ năng sống tốt.
- D. Sống tự trọng.

Câu 19: Tự nhận thức về bản thân sẽ giúp chúng ta

- A. sống tự do và không cần phải quan tâm tới bất kì ai.
- B. bình tĩnh, tự tin hơn lời cuốn sự quan tâm của người khác.
- C. để mình sống không cần dựa dẫm vào người xung quanh.
- D. biết rõ những mong muốn, những khả năng, khó khăn của bản thân.

Câu 20: Tự nhận thức về bản thân là

- A. biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình.
- B. biết tư duy logic mọi tình huống trong đời sống.
- C. có kĩ năng sống tốt trong mọi tình huống xảy ra.

D. sống tự trọng, biết suy nghĩ cho người xung quanh.

Câu 21: Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện việc tự nhận thức của bản thân?

- A. L thường tỏ ra khó chịu và không quan tâm đến những điều các bạn góp ý.
- B. K thường tìm ra lỗi trong bài kiểm tra của mình để nhờ các bạn giải thích.
- C. V rất thích vẽ và nhờ mẹ đăng kí cho mình lớp học vẽ trên thị trấn.
- D. T lấy giấy liệt kê điểm mạnh, điểm yếu để đặt ra mục tiêu trong rèn luyện.

Câu 22: Tự nhận thức đúng về bản thân không phải là điều dễ dàng mà cần phải

- A. qua rèn luyện.
- B. qua nhiều biến cố.
- C. có sự lựa chọn đúng đắn.
- D. có quyết định đúng đắn.

Câu 23: Ý kiến nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của tự nhận thức bản thân?

- A. Giúp ta sống tự cao, tự đại khi biết được điểm mạnh của mình.
- B. Xác định những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.
- C. Có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.
- D. Giúp ta dễ dàng đồng cảm chia sẻ với người khác.

Câu 24: Tự nhận thức bản thân để hiểu đúng về mình, đưa ra những quyết định đúng đắn là một

- A. điều tất yếu của con người.
- B. giá trị sống cơ bản.
- C. kĩ năng sống cơ bản.
- D. năng lực của cá nhân.

Câu 25: Tự nhận thức bản thân là kĩ năng

- A. hình thành thông qua rèn luyện.
- B. tự nhiên, vốn có của mỗi người.
- C. không ai muốn có.
- D. chỉ người thông minh mới có.

Câu 26: Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện việc tự nhận thức của bản thân?

- A. H chấp nhận tất cả những điều mà người khác nói về mình.
- B. T lấy giấy liệt kê điểm mạnh, điểm yếu để đặt ra mục tiêu trong rèn luyện.
- C. A rất thích múa và nhờ mẹ đăng kí cho mình lớp học múa trên huyện.
- D. B thường tìm ra lỗi trong bài kiểm tra của mình để nhờ các bạn giải thích.

Câu 27: Tự nhận thức đúng về bản thân không phải là điều dễ dàng, mà cần phải qua

- A. rèn luyện.
- B. học tập.
- C. thực hành.

D. lao động.

Câu 28: Việc đánh giá thấp bản thân mình sẽ làm cho nhiều người trở nên

A. tự cao, tự đại.

B. tự ti và mặc cảm.

C. thẹn thùng, e lệ.

D. khiêm tốn, nhường nhịn.

Câu 29: Nội dung nào dưới đây **không** nói về việc tự nhận thức?

A. Em thích học môn Văn nhất.

B. Bố mẹ là người em yêu quý nhất.

C. Em còn thiếu kiên trì trong học tập.

D. Không cần phải tự đánh giá về bản thân.

Câu 30: D thường xuyên viết nhật kí về những điều xảy ra hàng ngày, để từ đó có thể tự nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cho bản thân... giúp D hoàn thiện bản thân ngày càng tốt hơn. Việc làm này thể hiện D là người biết

A. sở thích của mình.

B. điểm yếu của mình.

C. tự nhận thức bản thân.

D. điểm mạnh của mình.

BGH duyệt

TTCM duyệt

Giáo viên ra nội dung

Khúc Thị Thanh Hiền

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Phạm Phương Trang